BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K

Số: 1100../QĐ-BVK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm tài sản, hàng hoá và cung cấp dịch vụ đợt 2 từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp và nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp do phòng Quản trị là đơn vị chủ trì mua sắm

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN K

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 4/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 4/8/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-BYT ngày 17/7/1969 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện K;

Căn cứ Quyết định số 3269/QĐ-BYT ngày 17/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện K;

Căn cứ Quyết định số 1981/QĐ-BVK ngày 08/9/2025 của Giám đốc Bệnh viện K về việc ban hành Quy trình mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ tại Bệnh viện K;

Căn cứ Quyết định số 3352/QĐ-BVK ngày 31/12/2025 của Giám đốc Bệnh viện K về việc phê duyệt dự toán mua sắm tài sản, hàng hóa và cung cấp dịch vụ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-BVK ngày 05/3/2026 của Giám đốc Bệnh viện K về việc phê duyệt danh mục mua sắm, yêu cầu kỹ thuật năm 2026 đợt 2 của phòng Quản trị;

Căn cứ Văn bản số 1086/BVK-TCKT ngày 8/4/2026 của Bệnh viện K về việc sử dụng nguồn kinh phí mua sắm tài sản cố định;

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ-BVK ngày 31/3/2026 của Giám đốc Bệnh viện K về việc ban hành Quy trình kiểm soát văn bản, hồ sơ trình Giám đốc Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 1139/QĐ-BVK ngày 16/6/2026 của Giám đốc Bệnh viện K về việc phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 368/QĐ-BVK ngày 5/3/2026.

Căn cứ Tờ trình số 62/TTr-QT ngày 18/6/2026, số 75/TTr-QT ngày 02/7/2026 và số 86/TTr-QT ngày 09/7/2026 của phòng Quản trị về việc Mua sắm tài sản, hàng hoá

và cung cấp dịch vụ đợt 2 từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp và nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp do phòng Quản trị là đơn vị chủ trì mua sắm;

Căn cứ Biên bản ngày 21/7/2026 của Tổ thẩm định về việc xem xét kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm tài sản, hàng hoá và cung cấp dịch vụ đợt 2 từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp và nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp do phòng Quản trị là đơn vị chủ trì mua sắm

Theo đề nghị của phòng Quản trị tại Tờ trình số 86/TTr-QT ngày 9/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm tài sản, hàng hoá và cung cấp dịch vụ đợt 2 từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp và nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp do phòng Quản trị là đơn vị chủ trì mua sắmvới nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao phòng Quản trị chủ trì, phối hợp với các khoa, phòng, bộ phận liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông/Bà: Trưởng phòng Quản trị và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- PGĐ. Vũ Đình Tiến (để c/đ);
- Lưu: VT, QT.

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN K

Lê Văn Quảng

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 01: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN MUA SẮM MUA SẮM TÀI SẢN, HÀNG HOÁ VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐỢT 2 TỪ NGUỒN THU HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP VÀ NGUỒN QUỸ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP DO PHÒNG QUẢN TRỊ LÀ ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ MUA SẮM

(Kèm theo Quyết định số 1500./QĐ-BVK ngày 29/ 7./2026)

TT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	*Tóm tắt công việc chính của gói thầu*									
1	Bệnh viện K	Bảo trì bảo dưỡng trạm khí y tế trung tâm tại Bệnh viện K - cơ sở 1 và cơ sở 2	Bảo trì bảo dưỡng trạm khí y tế trung tâm tại cơ sở 1 gồm hệ thống máy nén khí; hệ thống máy hút khí áp lực âm; hệ thống máy làm mát khí; hệ thống CO_2; hệ thống bồn O_2; Bảo trì bảo dưỡng trạm khí tại cơ sở 2 bao gồm hệ thống khí O_2.	146.916.000	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp	Chào giá trực tuyến rút gọn	-	45 ngày	Quý III/2026	Trọn gói	12 tháng	Không áp dụng
2	Bệnh viện K	Cung cấp, lắp đặt hệ thống CO_2 trung tâm và đồng hồ oxy bồn khí trung tâm tại Bệnh viện K – cơ sở	Cung cấp lắp đặt bộ điều phối CO_2 trung tâm và cung cấp, lắp đặt thay thế đồng hồ bồn Oxy trung tâm tại Bệnh viện K cơ sở chính.	199.800.000	Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chào giá trực tuyến rút gọn	-	45 ngày	Quý III/2026	Trọn gói	45 ngày	Không áp dụng

		chính										
3	Bệnh viện K	Cung cấp, lắp đặt thay thế bồn chứa nước sinh hoạt tại Bệnh viện K - cơ sở chính	Cung cấp lắp đặt bồn mới thay thế bồn cũ; cung cấp lắp đặt đường cấp nước vào bồn; lắp đặt đường xả tràn, xả đáy và gia cố khung đế	108.124.200	Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chào giá trực tuyến rút gọn	-	45 ngày	Quý III/2026	Trọn gói	30 ngày	Không áp dụng
4	Bệnh viện K	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống nước nóng trung tâm tại cơ sở 1; Trạm bơm nước sạch, thau rửa bồn, bể chứa nước tại cơ sở 1,2; Hệ thống kỹ thuật bể giam xạ tại cơ sở chính và cơ sở 1	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống nước nóng trung tâm tại cơ sở 1; Trạm bơm nước sạch, thau rửa bồn, bể chứa nước tại cơ sở 1,2; Hệ thống kỹ thuật bể giam xạ tại cơ sở chính và cơ sở 1	450.890.000	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp	Chào giá trực tuyến rút gọn	-	45 ngày	Quý III/2026	Trọn gói	24 tháng	Không áp dụng
	Tổng giá trị gói thầu			**905.730.200**								
Bằng chữ: Chín trăm linh năm triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, hai trăm đồng./. (Giá trên đã bao gồm thuế GTGT và các chi phí, lệ phí, phí khác có liên quan).												

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Quảng

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02: CHI TIẾT GÓI THẦU
CUNG CẤP, LẮP ĐẶT HỆ THỐNG CO2 TRUNG TÂM VÀ ĐỒNG HỒ OXY BỒN KHÍ TRUNG TÂM TẠI BỆNH VIỆN K – CƠ SỞ CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 1500 /QĐ-BVK ngày 29 tháng 7 năm 2026)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Cấu hình, thông số kỹ thuật	Xuất xứ, model nhãn hiệu	Năm sản xuất	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I.Hệ thống CO2 trung tâm								
1	Hệ thống dàn CO2 chính: Gồm hệ thống tủ van phân phối và 2 hệ dàn góp khí - Tủ bộ điều phối được làm bằng hộp tôn sơn tĩnh điện, hiển thị áp suất dàn chai nhánh trái, dàn chai nhánh phải , áp suất đầu ra hệ thống - Hệ dàn góp khí: Mỗi dàn gồm 10 chai khí CO2	- Đồng hồ cơ hiện thị áp suất : 03 cái - Van điều áp cấp một áp suất sử dụng từ 4~200 Bar: 2 cái - Van điều áp cấp hai điều chỉnh từ 1~10 Bar - Van cao áp đầu nhánh dàn chai : 2 chiếc - Dàn thanh góp bằng nhôm liền khối kết nối 10 chai : 2 chiếc - Van một chiều cao áp: 20 cái - Dây cao áp dẫn khí từ chai vào dàn là loại dây mềm hai đầu kết nối ren G5/8 : 20 dây - Van an toàn bảo vệ chống quá áp tại vị trí đầu ra (8 Bar): 1 cái - Bộ sấy đầu nhánh 2 dàn chai : 02 cái - Van chặn khí: 02 cái	Model: Không yêu cầu Nhãn hiệu: Không yêu cầu Xuất xứ: Không yêu cầu	2026	Bộ	1	95.000.000	95.000.000

STT	Nội dung	Cấu hình, thông số kỹ thuật	Xuất xứ, model nhãn hiệu	Năm sản xuất	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Hệ thống dàn CO2 dự phòng: Gồm 1 hệ dàn gồm 4 chai khí CO2	- Dàn thanh góp bằng nhôm liền kết nối 4 chai: 01 cái - Van điều áp kép : 01 cái - Van một chiều cao áp: 4 cái	Model: Không yêu cầu					
2		- Van an toàn bảo vệ chống quá áp tại vị trí đầu ra (8 Bar): 1 cái - Dây cao áp dẫn khí từ chai vào dàn là loại dây mềm hai đầu kết nối ren G5/8 : 4 dây - Bộ điều phối vận hành bằng tay	Nhãn hiệu: Không yêu cầu Xuất xứ: Không yêu cầu	2026	Bộ	1	20.000.000	20.000.000
II. Đồng hồ Oxy trung tâm								
1	Đồng hồ bồn Oxy lỏng	Cụm đồng hồ lỏng (gồm mức kế, áp kế, van ba ngã) sử dụng cho bồn C6 - Cryolor	Model: 712.15.160 Cryolor/Ấn Độ	2025	Cái	1	70.000.000	70.000.000
	TỔNG							185.000.000
	THUẾ GTGT 8%							14.800.000
	TỔNG CỘNG							**199.800.000**

Bằng chữ: Một trăm chín mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn

Giá trên đã bao gồm thuế GTGT, phí, lệ phí và các chi phí khác có liên quan./.

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN K

Lê Văn Quảng

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 03: CHI TIẾT GÓI THẦU
BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG TRẠM KHÍ Y TẾ TRUNG TÂM TẠI BỆNH VIỆN K - CƠ SỞ 1 VÀ CƠ SỞ 2

(Kèm theo Quyết định số 1500 /QĐ-BVK ngày 29 tháng 7 năm 2026)

Đơn vị tính: đồng

I. TRẠM KHÍ Y TẾ - CƠ SỞ 1

STT (1)	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC (2)	MÔ TẢ CÔNG VIỆC (3)	Nhãn hiệu, xuất xứ	ĐVT (4)	Số Lượng (5)	Số lần/ 1 Năm (6)	Khối lượng (7)=5*6	Đơn giá (8)	Thành tiền (9)=7*8
HỆ THỐNG MÁY NÉN KHÍ									
1	Vệ sinh, bảo dưỡng đầu nén	Tháo, lắp thiết bị đầu nén Vệ sinh, lau chùi đầu nén bằng dầu diesel hoặc dung môi vệ sinh (bên trong và bên ngoài); rửa sạch và lau khô. Kiểm tra độ kín, vận hành hoạt động của đầu nén.		cái	2	4	8	880.000	7.040.000
2	Vệ sinh, bảo dưỡng buồng nén	Tháo lắp buồng nén Vệ sinh, lau chùi buồng nén bằng dầu diesel hoặc dung môi vệ sinh (bên trong và bên ngoài); rửa sạch và lau khô. Kiểm tra độ kín, vận hành hoạt động của buồng nén.		buồng	2	4	8	890.000	7.120.000
3	Vệ sinh, bảo dưỡng van an toàn:	Kiểm tra hoạt động của van an toàn Vệ sinh, lau chùi van bằng dầu diesel hoặc dung môi vệ sinh; rửa		cái	2	4	8	185.000	1.480.000

		sạch và lau khô.							
4	Vệ sinh bảo dưỡng van xả nước tự động:	Vệ sinh, lau chùi van xả nước bằng dầu diesel hoặc dung môi vệ sinh (bên trong và bên ngoài); rửa sạch và lau khô. Kiểm tra độ kín, vận hành hoạt động của van xả nước tự động		cái	2	4	8	165.000	1.320.000
5	Vệ sinh, kiểm tra hệ thống quạt làm mát khí:	Vệ sinh, lau chùi bên ngoài hệ thống bảo vệ quạt làm mát bằng dầu diesel hoặc dung môi vệ sinh, rửa sạch và xịt khô.		cái	2	4	8	150.000	1.200.000
6	Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng hệ thống điện, tủ điều khiển liên động hệ thống máy nén khí trung tâm:	Vệ sinh, lau chùi bên ngoài tủ điều khiển bằng dầu diesel hoặc dung môi vệ sinh, rửa sạch và lau khô. Kiểm tra các khớp đấu nối; hệ thống điện; thông số kỹ thuật. Kiểm tra hoạt động vận hành của hệ thống. Đánh giá rủi ro máy hỏng và rủi ro cháy nổ.		hệ thống	1	4	4	1.100.000	4.400.000
7	Vệ sinh, bảo dưỡng máy nén khí trung tâm:	Vệ sinh, lau chùi bên ngoài máy nén khí bằng dầu diesel hoặc dung môi vệ sinh, rửa sạch và lau khô. Kiểm tra hoạt động vận hành của máy; kiểm tra mức dầu, độ kín Đánh giá rủi ro máy hỏng và rủi ro cháy nổ.		cái	2	4	8	1.200.000	9.600.000
8	Thay lọc gió	Chức năng: Lọc các bụi bẩn	Mã hiệu:	cái	2	2	4	350.000	1.400.000

	cho máy nén khí trung tâm	và hạt rắn trong môi trường để khí sạch đi vào đầu nén, giúp bảo vệ đầu nén khỏi tác hại bụi bẩn Đồng bộ với máy nén Iwata Model SLP-1101EG-S38	9693011120 Hãng: Airpull/China						
9	Tháo kiểm tra van tải/không tải:	Vệ sinh, lau chùi van tải và van không tải bằng dầu diesel hoặc dung môi vệ sinh, rửa sạch và lau khô Kiểm tra vận hành hoạt động van tải/không tải; chạy thử nghiệm.		bộ	2	4	8	920.000	7.360.000
10	Vệ sinh bình chứa khí nén dung tích 1000L:	Vệ sinh, lau chùi bên ngoài bình chứa khí nén bằng dầu diesel hoặc dung môi vệ sinh, rửa sạch và lau khô. Vệ sinh kiểm tra độ kín khít của đồng hồ báo và các van chặn		bình	1	4	4	600.000	2.400.000
11	Vệ sinh, bảo dưỡng van an toàn, van xả nước trên bình chứa khí nén dung tích 1000L:	Vệ sinh, lau chùi bên ngoài các van bằng dầu diesel hoặc dung môi vệ sinh, rửa sạch và lau khô. Kiểm tra độ kín, hoạt động, vận hành của các van		cái	1	4	4	280.000	1.120.000
HỆ THỐNG MÁY HÚT KHÍ ÁP LỰC ÂM									
1	Vệ sinh bình tích khí áp lực âm dung tích 1500L	Vệ sinh, lau chùi bên ngoài bình khí áp lực âm bằng dầu diesel hoặc dung môi vệ sinh, rửa sạch và lau khô. Kiểm tra độ kín, hoạt động, vận		bình	1	4	4	780.000	3.120.000

		hành của các van							
2	Vệ sinh, bảo dưỡng van an toàn trên bình tích khí hút	Vệ sinh, lau chùi bên ngoài van bằng dầu diesel hoặc dung môi vệ sinh, rửa sạch và lau khô. Kiểm tra độ kín, hoạt động, vận hành của van		cái	1	4	4	460.000	1.840.000
3	Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng hệ thống điện	Vệ sinh, lau chùi bên ngoài tủ điều khiển bằng dầu diesel hoặc dung môi vệ sinh, rửa sạch và lau khô. Kiểm tra các khớp đấu nối; hệ thống điện; thông số kỹ thuật.. Kiểm tra hoạt động vận hành của hệ thống Đánh giá rủi ro máy hỏng và rủi ro cháy nổ.		hệ thống	1	4	4	1.100.000	4.400.000
4	Vệ sinh, bảo dưỡng máy hút trung tâm:	Vệ sinh, lau chùi máy hút khí bằng dầu diesel hoặc dung môi vệ sinh, rửa sạch và lau khô gồm buồng máy, động cơ, vỏ máy Kiểm tra hoạt động vận hành của máy; kiểm tra độ ồn, độ kín Đánh giá rủi ro máy hỏng và rủi ro cháy nổ.		cái	2	4	8	1.200.000	9.600.000
5	Vệ sinh, bảo dưỡng lọc khí	Vệ sinh, lọc khí bằng khí nén Kiểm tra hoạt động vận hành của bộ lọc khí; kiểm tra độ sạch của bộ lọc Đánh giá tình trạng hoạt động của bộ lọc		cái	2	4	8	380.000	3.040.000
6	Thay thế cánh gạt lá than	Kích thước DxRxC: 355mmx 5mmx 65mm	Model: WN 124-196	bộ	1	1	1	7.000.000	7.000.000

		Áp suất chân không: -700mmHg Tốc độ quay tối đa: 1800RPm Vật liệu: Carbon Đồng bộ với máy hút chân không Becker Model VTLF2.250/0-79	Xuất xứ: Becker/Đức						
7	Vệ sinh, bảo dưỡng van phân phối:	Vệ sinh, lau chùi bên ngoài van bằng dầu diesel hoặc dung môi vệ sinh, rửa sạch và lau khô. Kiểm tra độ kín, hoạt động, vận hành của van		cái	2	4	8	280.000	2.240.000
HỆ THỐNG MÁY LÀM MÁT KHÍ									
1	Vệ sinh, bảo dưỡng máy làm mát khí	Vệ sinh, lau chùi máy khí bằng dầu diesel hoặc dung môi vệ sinh, rửa sạch và lau khô. Kiểm tra hoạt động vận hành của máy; kiểm tra mức dầu, độ kín Đánh giá rủi ro máy hỏng và rủi ro cháy nổ.		cái	2	4	8	1.150.000	9.200.000
2	Vệ sinh, bảo dưỡng hệ thống lọc khí	Vệ sinh, lọc khí bằng khí nén áp suất Kiểm tra hoạt động vận hành của máy; kiểm tra độ ồn, độ kín Đánh giá tình trạng của bộ lọc		hệ thống	1	4	4	500.000	2.000.000
HỆ THỐNG CO2									
1	Vệ sinh, bảo dưỡng giàn cung cấp khí CO2 trung tâm	Vệ sinh, lau chùi giàn cung cấp khí CO2 bằng dầu diesel hoặc dung môi vệ sinh, rửa sạch và lau khô Kiểm tra độ kín, rò rỉ của giàn		giàn	2	4	8	650.000	5.200.000

		cấp khí							
2	Vệ sinh, bảo dưỡng tủ van phân phối khí	Vệ sinh, lau chùi hệ thống tủ van phân phối cấp khí CO2 bằng dầu diesel hoặc dung môi vệ sinh, rửa sạch và lau khô Kiểm tra độ kín, rò rỉ của van chặn, van điều áp, đồng hồ, van an toàn Đánh giá tình trạng hoạt động của hệ thống tủ		cái	1	4	4	850.000	3.400.000
HỆ THỐNG BỒN O2									
1	Vệ sinh bồn chứa oxy lỏng dung tích khí dung tích 5490L:	Vệ sinh, lau chùi bên ngoài bồn chứa oxy bằng nước. Kiểm tra các thông số như áp suất bồn chứa O2 lỏng, phần trăm O2 còn lại trong bồn, Nếu lượng O2 còn lại trong bồn gần 20% cần phải thông báo cho đơn vị cung cấp O2 để nạp thêm. Lưu ý không để cho lượng Ôxy trong bồn còn dưới 15%. Kiểm tra các van điều áp; van an toàn, van phân phối của bồn Đánh giá rủi ro cháy nổ.		bồn	1	4	4	1.400.000	5.600.000
2	Vệ sinh, bảo dưỡng giàn hóa hơi:	Vệ sinh, lau chùi giàn hóa hơi bằng nước. Kiểm tra độ kín van chặn sau giàn hóa hơi		cái	1	4	4	1.200.000	4.800.000

3	Vệ sinh giàn chai oxy dự phòng:	Vệ sinh, lau chùi bên ngoài giàn chai oxy bằng dầu diesel hoặc dung môi vệ sinh, rửa sạch và lau khô. Kiểm tra hoạt động vận hành của giàn; kiểm tra độ kín		giàn	2	4	8	830.000	6.640.000
4	Vệ sinh, bảo dưỡng hệ thống van phân phối khí oxy dự phòng :	Vệ sinh, lau chùi hệ thống van phân phối cấp khí O2 bằng dầu diesel hoặc dung môi vệ sinh, rửa sạch và lau khô Kiểm tra độ kín, rò rỉ của van chặn, van điều áp, đồng hồ, van an toàn Đánh giá tình trạng hoạt động của hệ thống tủ		hệ thống	1	4	4	1.200.000	4.800.000
II. TRẠM KHÍ Y TẾ - CƠ SỞ 2									
HỆ THỐNG KHÍ O2									
1	Vệ sinh, bảo dưỡng giàn hóa hơi:	Vệ sinh, lau chùi giàn hóa hơi bằng nước. Kiểm tra độ kín van chặn sau giàn hóa hơi		cái	1	4	4	1.200.000	4.800.000
2	Vệ sinh giàn chai oxy dự phòng (mỗi dàn 10 chai)	Vệ sinh, lau chùi bên ngoài giàn chai oxy bằng dầu diesel hoặc dung môi vệ sinh, rửa sạch và lau khô. Kiểm tra hoạt động vận hành của dàn; kiểm tra độ kín.		giàn	2	4	8	830.000	6.640.000
3	Vệ sinh, bảo dưỡng hệ thống van phân phối khí	Vệ sinh, lau chùi hệ thống tủ van phân phối cấp khí O2 bằng dầu diesel hoặc dung môi vệ sinh, rửa sạch và lau khô		hệ thống	1	4	4	1.200.000	4.800.000

		Kiểm tra độ kín, rò rỉ của van chặn, van điều áp, đồng hồ, van an toàn Đánh giá tình trạng hoạt động của hệ thống tủ							
	TỔNG								133.560.000
	THUẾ GTGT 10%								13.356.000
	TỔNG CỘNG								**146.916.000**
	Bằng chữ: Một trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm mười sáu nghìn đồng chẵn. Giá trên đã bao gồm thuế GTGT, phí, lệ phí và các chi phí khác có liên quan./.								

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN K

Lê Văn Quảng

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 04: CHI TIẾT GÓI THẦU
CUNG CẤP, LẮP ĐẶT THAY THẾ BỒN CHỨA NƯỚC SINH HOẠT TẠI BỆNH VIỆN K - CƠ SỞ CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 4500/QĐ-BVK ngày 29 tháng 7 năm 2026)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên công tác	Đơn vị	Thông số, mô tả kỹ thuật	Nhãn hiệu/xuất xứ, năm sản xuất	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	**Phần lắp đặt thay thế bồn**						
1	Vận chuyển bồn lên mái và chuyển bồn cũ về kho	Trọn gói	+ Vận chuyển lên: 02 bồn inox 5m3 lên mái tầng 7 nhà B + Vận chuyển xuống: 02 bồn inox 5m3 về kho		1	1.121.000	1.121.000
2	Cung cấp, lắp đặt bồn chứa nước bằng inox, dung tích bồn 5m3	Cái	Bồn inox: + Thể tích 5m3 + Chất liệu: Inox 304 + Kiểu dáng: Bồn inox kiểu ngang + Bao gồm cả khung thép chân đế + Kích thước: Đường kính: 1420mm, Chiều dài: 3320mm, chiều cao (cả chân đế): 1680mm, chiều rộng (Cả chân đế): 1510mm (±5%)	Nhãn hiệu: Sơn Hà Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2025	2	24.000.000	48.000.000
3	Cung cấp, lắp đặt ống nhựa PPR bằng phương pháp hàn, đường kính 75mm, chiều dày 10,3mm	m	Ống PPR D75, chiều dày 10,3mm, áp suất 16PN	Nhãn hiệu: Tiền Phong Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026	6	445.200	2.671.200
4	Cung cấp, lắp đặt nối ren	cái	Nối thẳng ren ngoài PPR	Nhãn hiệu: Tiền Phong	2	1.786.800	3.573.600

STT	Tên công tác	Đơn vị	Thông số, mô tả kỹ thuật	Nhãn hiệu/xuất xứ, năm sản xuất	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
	ngoài PPR bằng phương pháp hàn đường kính 75mm		D75mm, áp suất 20PN	Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026			
5	Cung cấp, lắp đặt cút 45 độ nhựa PPR bằng phương pháp hàn đường kính 75mm	cái	Cút 45 độ PPR D75mm, áp suất 20PN	Nhãn hiệu: Tiền Phong Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026	2	260.400	520.800
6	Cung cấp, lắp đặt zắc co PPR bằng phương pháp hàn đường kính 75mm	cái	Zắc co ren PPR D75mm, áp suất 20PN	Nhãn hiệu: Tiền Phong Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026	2	2.055.600	4.111.200
7	Cung cấp, lắp đặt van, đường kính van 75mm	cái	Van cửa PPR D75, áp suất 20PN	Nhãn hiệu: Tiền Phong Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026	2	2.647.200	5.294.400
8	Cung cấp, lắp đặt nối thẳng PPR bằng phương pháp hàn đường kính 75mm (vị trí đấu nối với ống cũ)	cái	Nối thẳng PPR D75, áp suất 20PN	Nhãn hiệu: Tiền Phong Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026	2	159.600	319.200
B	**Phần cấp nước vào bồn**						
9	Cung cấp, lắp đặt ống nhựa PPR bằng phương pháp hàn, đường kính 40mm, chiều dày 5,5mm	m	Ống nhựa PPR D40mm, chiều dày 5,5mm, áp suất 16PN	Nhãn hiệu: Tiền Phong Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026	9	152.400	1.371.600
10	Cung cấp, lắp đặt cút nhựa PPR bằng phương pháp hàn đường kính 40mm	cái	Cút nhựa PPR D40mm, áp suất 20PN	Nhãn hiệu: Tiền Phong Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026	6	78.000	468.000

STT	Tên công tác	Đơn vị	Thông số, mô tả kỹ thuật	Nhãn hiệu/xuất xứ, năm sản xuất	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
11	Cung cấp, lắp đặt nối thẳng PPR bằng phương pháp hàn đường kính 40mm	cái	Nối thẳng PPR D40mm, áp suất 20PN	Nhãn hiệu: Tiền Phong Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026	2	67.200	134.400
12	Cung cấp, lắp đặt nối ren trong PPR bằng phương pháp hàn đường kính 40mm	cái	Nối thẳng ren trong PPR D40mm, áp suất 20PN	Nhãn hiệu: Tiền Phong Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026	2	436.800	873.600
13	Cung cấp, lắp đặt van phao cơ, đường kính van 40mm	cái	Đường kính 40mm, Thân đồng, bóng phao inox, áp suất 16PN	Nhãn hiệu: Tiền Phong Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026	2	1.044.000	2.088.000
14	Cung cấp, lắp đặt Zắc co PPR bằng phương pháp hàn đường kính 40mm	cái	Zắc co ren PPR D40mm, áp suất 20PN	Nhãn hiệu: Tiền Phong Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026	2	908.400	1.816.800
15	Cung cấp, lắp đặt van ren cho bồn lắp đặt bổ sung, đường kính van 40mm	cái	Van cửa PPR D40mm, áp suất 20PN	Nhãn hiệu: Tiền Phong Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026	2	1.125.600	2.251.200
C	**Phần xả tràn và xả đáy**						
16	Cung cấp, lắp đặt nối ren ngoài PVC, đường kính 60mm	cái	Nối ren ngoài PVC D60mm, áp suất 10PN	Nhãn hiệu: Tiền Phong Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026	2	33.600	67.200
17	Cung cấp, lắp đặt ống nhựa miệng bát nối bằng phương pháp dán keo đoạn ống dài 6m, đường kính	m	Ống PVC D60mm, Class1-6PN, dày 1,8mm	Nhãn hiệu: Tiền Phong Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026	18,2	79.200	1.441.440

STT	Tên công tác	Đơn vị	Thông số, mô tả kỹ thuật	Nhãn hiệu/xuất xứ, năm sản xuất	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
	ống 60mm ống xả tràn						
18	Cung cấp, lắp đặt cút 45 độ nối bằng phương pháp dán keo, đường kính cút 60mm	cái	Cút 45 độ PVC D60mm, áp suất 10PN	Nhãn hiệu: Tiền Phong Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026	4	36.000	144.000
19	Cung cấp, lắp đặt Y nhựa miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đường kính 60mm	cái	Lắp đặt Y nhựa PVC (ba chạc 45 độ) D60mm, áp suất 10bar	Nhãn hiệu: Tiền Phong Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026	2	49.200	98.400
20	Cung cấp, lắp đặt Tê nhựa miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đường kính 60mm	cái	Tê nhựa PVC (Ba chạc) D60mm, áp suất 10PN	Nhãn hiệu: Tiền Phong Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026	4	42.000	168.000
21	Cung cấp, lắp đặt nối ren nối bằng phương pháp dán keo, đường kính côn, cút 42mm	cái	Nối ren ngoài PVC D42mm, áp suất 10PN	Nhãn hiệu: Tiền Phong Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026	2	24.000	48.000
22	Cung cấp, lắp đặt van đường kính van 42mm	cái	Van nhựa PVC D42mm, Áp suất 10PN	Nhãn hiệu: Tiền Phong Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026	2	277.200	554.400
23	Cung cấp, lắp đặt ống nhựa miệng bát nối bằng phương pháp dán keo đoạn ống dài 6m, đường kính ống 42mm	m	Ống PVC D42mm, Class1-8PN, dày 1,7mm	Nhãn hiệu: Tiền Phong Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026	2,4	51.600	123.840

STT	Tên công tác	Đơn vị	Thông số, mô tả kỹ thuật	Nhãn hiệu/xuất xứ, năm sản xuất	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
24	Cung cấp, lắp đặt cút 45 độ nhựa miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đường kính 42mm	cái	Cút 45 độ PVC D42mm, áp suất 10PN	Nhãn hiệu: Tiền Phong Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026	2	24.000	48.000
25	Cung cấp, lắp đặt côn nhựa miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đường kính 42/60mm	cái	Côn nhựa PVC D42/60mm, áp suất 10PN	Nhãn hiệu: Tiền Phong Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2026	2	27.600	55.200
D	**Phần gia cố khung đế**						
28	Cung cấp thép và gia cường khung đế cho 12 bồn trên mái phòng động cơ thang máy	Kg	Gia cố bằng thép mạ kẽm V40mm vào 12 giá đỡ bồn bao gồm: + 48 thanh V40mm L=2860mm + 48 thanh V40mm L=850mm Thông số thép V40mm: Chất liệu thép mạ kẽm, chiều dày 4mm	Nhãn hiệu: Hoà Phát Xuất xứ: Việt Nam Năm sản xuất: 2025	430,9	52.800	22.751.520
	CỘNG						**100.115.000**
	THUẾ GTGT 8%						**8.009.200**
	TỔNG CỘNG						**108.124.200**

Bằng chữ: Một trăm linh tám triệu, một trăm hai mươi bốn nghìn, hai trăm đồng.
Giá trên đã bao gồm thuế GTGT, phí, lệ phí và các chi phí khác có liên quan./.

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN K

Lê Văn Quảng

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 05: CHI TIẾT GÓI THẦU
BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG HỆ THỐNG NƯỚC NÓNG TRUNG TÂM TẠI CƠ SỞ 1; TRẠM BƠM NƯỚC SẠCH, THAU RỬA BỒN, BỂ CHỨA NƯỚC TẠI CƠ SỞ 1,2; HỆ THỐNG KỸ THUẬT BỂ GIAM XẠ TẠI CƠ SỞ CHÍNH VÀ CƠ SỞ 1

(Kèm theo Quyết định số 1500 /QĐ-BVK ngày 29 tháng 7 năm 2026)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung công việc	Mô tả dịch vụ/thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu/ xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= 6*7	(9)	(10)=9*8
I	**Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống nước nóng trung tâm tại cơ sở 1**								
1	Vệ sinh, bảo dưỡng máy nước nóng	1. Kiểm tra tổng quan tình trạng, bồn nước, đường ống để phát hiện các vấn đề bất thường như: vỡ, rỉ, có đốm màu khác lạ, …(kèm hình ảnh và đánh dấu vị trí) 2. Kiểm tra vệ sinh các điểm ống nước nối, đảm bảo đường ống không bị rò rỉ. 3. Kiểm tra vệ sinh điểm đấu nối Bộ Điều Khiển, không được có điểm nối lỏng, gây mất an toàn. 4. Kiểm tra cài đặt trong bộ điều khiển (Thời gian, Nhiệt độ Điện trở). 5. Kiểm tra hộp đấu nối của bơm. 6.Kiểm tra và sơn sửa lại giá đỡ hệ thống tấm gia nhiệt, ống dẫn nước.		hệ thống	1	4	4	1.000.000	4.000.000
2	Vệ sinh, bảo trì tủ	a) Vệ sinh bên ngoài và bên trong tủ điện		hệ	1	4	4	1.000.000	4.000.000

STT	Nội dung công việc	Mô tả dịch vụ/thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu/ xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= 6*7	(9)	(10)=9*8
	điện	b) Đo kiểm điện áp nguồn Bộ Điều Khiển, Bơm điện, Điện Trở Nhiệt, đảm bảo tất cả hoạt động bình thường.		thống					
3	Vệ sinh, bảo dưỡng bơm nhiệt	- Kiểm áp suất gas, thay gas R417A. - Kiểm tra quạt tản nhiệt. - Kiểm tra làm sạch cuộn dây bay hơn, ngưng tụ		Cái	1	4	4	5.000.000	20.000.000
4	Vệ sinh, bảo dưỡng tấm thu năng lượng mặt trời -Tấm Collecto	a) Thực hiện vệ sinh sạch sẽ tấm Collector bằng nước sạch đảm bảo không còn bụi, bẩn bám trên bề mặt (ngoại trừ vết bẩn đặc biệt như nhựa đường, xi măng, sơn, gỉ hàn, mủ cây các loại...vv) Không tì mạnh, không dùng bất kì loại chất tẩy rửa nào để rửa. b) Xả cáu cặn bên trong tấm Collector/Ống VT c) Đo kiểm điện áp đầu ra		tấm	44	2	88	250.000	22.000.000
5	Vệ sinh bảo dưỡng bồn chứa nước 5000l	Vệ sinh bên trong, bên ngoài bồn nước Xả cáu cặn dưới đáy bồn Kiểm tra siết chặt các điểm đấu nối từ bồn đến hệ thống đường ống		Bồn	2	4	8	1.000.000	8.000.000
6	Vệ sinh bảo dưỡng bồn chứa nước 4000l	Vệ sinh bên trong, bên ngoài bồn nước Xả cáu cặn dưới đáy bồn Kiểm tra siết chặt các điểm đấu nối từ bồn đến		Bồn	1	4	4	750.000	3.000.000

STT	Nội dung công việc	Mô tả dịch vụ/thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu/ xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= 6*7	(9)	(10)=9*8
		hệ thống đường ống							
7	Bảo dưỡng bơm tăng áp	Bảo dưỡng trục động cơ, ổ bi, tra dầu mỡ, rửa trục động cơ bằng dầu nhớt, vệ sinh bảo dưỡng quạt làm mát, bảo dưỡng hộp điện máy bơm, kiểm tra bảo dưỡng ống hút, các van chặn trước, chặn sau		Cái	6	2	12	750.000	9.000.000
8	Thay thế điện trở gia nhiệt	Điện trở 15KW - Inox 304	Thành đạt/Việt Nam	thanh	2	2	4	1.500.000	6.000.000
9	Cảm biến nhiệt độ đầu dò	Cảm biến nhiệt độ VN (NTC 10K) đầu dò cảm biến trắng	China	Cái	1	2	2	250.000	500.000
10	Cảm biến nhiệt độ đầu dò	Cảm biến nhiệt độ VN (PT 1000) đầu dò cảm biến đen	China	Cái	1	2	2	250.000	500.000
11	Thay thế van điện	Van điện thau ren trong 34 (1")	UW China	Cái	1	2	2	500.000	1.000.000
II	**Bảo trì trạm bơm nước sạch, thau rửa bồn bể chứa nước tại Cơ sở 1 và cơ sở 2**								
	Cơ sở 1								
12	Bảo dưỡng máy bơm cấp nước sinh hoạt	Máy bơm Pentax CM50-250C công suất 15kw		Cái	2	2	4	2.500.000	10.000.000
13	Bảo dưỡng hệ thống tủ điện điều khiển của bơm cấp nước			Hệ thống	1	2	2	1.000.000	2.000.000

STT	Nội dung công việc	Mô tả dịch vụ/thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu/ xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= 6*7	(9)	(10)=9*8
14	Thau rửa bể ngầm chứa nước sạch sinh hoạt 600 m3			Cái	1	2	2	45.000.000	90.000.000
15	Thau rửa bồn inox 25m3			Cái	3	2	6	3.000.000	18.000.000
	Cơ sở 2								
16	Bảo dưỡng máy bơm cấp nước sinh hoạt	Máy bơm Pentax CM 32-200A công suất 7kw		Cái	2	2	4	1.250.000	5.000.000
17	Bảo dưỡng hệ thống tủ điện điều khiển của bơm cấp nước			Cái	1	2	2	1.000.000	2.000.000
18	Cung cấp lắp đặt Rọ bơm dùng cho hệ thống cung cấp nước sạch	Kích cỡ: DN65 - Vật liệu chế tạo: Gang - Vật liệu lưới lọc: inox - Kiểu dáng kết nối: Mặt bích - Tiêu chuẩn mặt bích: JIS, BS, DIN. - Áp lực làm việc: PN10 – PN16	RBOM BCASD N65-Asia	Cái	2	2	4	1.500.000	6.000.000
19	Thau rửa bể xây ngầm (KT 5000x10000x3000) 150m3			Bể	1	2	2	20.000.000	40.000.000
20	Thau rửa bể xây			Bể	2	2	4	3.000.000	12.000.000

STT	Nội dung công việc	Mô tả dịch vụ/thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu/ xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= 6*7	(9)	(10)=9*8
	trên mái nhà A (KT 6300x3200x1400) 30m3								
21	Thau rửa bồn inox ≤ 5m3 trên mái các nhà A,E,F,G, H, K			Bồn	12	2	24	1.500.000	36.000.000
III	**Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống kỹ thuật bể giam xạ tại Bệnh viện K cơ sở chính và cơ sở 1**								
	Cơ sở chính								
22	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điện, tủ điện trong và ngoài nhà, kiểm tra các đầu báo tín hiệu, thay thế cầu đấu, nút bấm, thay thế các dây điện ô xi hóa	Bảo dưỡng tủ điện chống nước ngoài nhà và tủ tín hiệu trong nhà, thay thế các đèn báo bị hỏng, thay thế cầu đấu, thay thế các đầu cốt, thay thế các dây tín hiệu. Đo lại các thông số của dòng điện, cân chỉnh các pha điện		Cái	2	2	4	2.500.000	10.000.000
23	Bảo trì máy bơm nước thải: Bảo dưỡng trục động cơ, ổ bi, tra dầu mỡ, rửa trục động cơ bằng dầu nhớt,	Tháo từng bộ phận của máy bơm, bảo dưỡng trục động cơ, tra dầu mỡ, không bảo dưỡng trong rotor, stator và cuộn cảm ứng từ. Thay thế các vòng bi trục trước trục sau, thay thế các gioăng cao su chống rò rỉ nước.		Cái	3	2	6	4.000.000	24.000.000

STT	Nội dung công việc	Mô tả dịch vụ/thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu/ xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= 6*7	(9)	(10)=9*8
	vệ sinh bảo dưỡng quạt làm mát, bảo dưỡng hộp điện máy bơm, kiểm tra bảo dưỡng ống hút, các van chặn trước, chặn sau								
24	Thay thế các cầu đấu điện, tiếp điểm điện của máy bơm	Cầu cốt M1,5	Asia	Bộ	3	2	6	1.000.000	6.000.000
25	Thay thế vòng bi bạc đạn SKF trục trước sau	Vòng bi SKF 6027	Asia	Cái	6	2	12	500.000	6.000.000
26	Thay thế phớt gốm bơm	Phớt gốm hợp kim D25mm	Asia	Cái	3	2	6	250.000	1.500.000
27	Thay thế rọ bơm D50	Rọ hút máy bơm D50mm	Minh Hoà/ Việt Nam	Cái	3	2	6	1.000.000	6.000.000
28	Bảo trì van điện, kiểm tra các rơ le nhiệt, rơ le chống kẹt trong van, kiểm tra hiệu chỉnh, bổ	Tháo rời van điện từng phần điện điều khiển và mô tơ van để thực hiện bảo dưỡng: kiểm tra các rơ le nhiệt, rơ le chống kẹt trong van, kiểm tra hiệu chỉnh, bổ sung dầu bôi trơn trong các bánh răng bánh đà tại khoang truyền chuyển		Cái	3	2	6	400.000	2.400.000

STT	Nội dung công việc	Mô tả dịch vụ/thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu/ xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= 6*7	(9)	(10)=9*8
	sung dầu bôi trơn trong các bánh răng bánh đà tại khoang truyền chuyển động	động							
29	Thay thế cuộn hút của van điện	Cuộn hút 220V-200W	Asia	Cái	3	2	6	250.000	1.500.000
30	Thay thế các tiếp điểm điện, cầu đấu nối điện của van điện từ			Bộ	3	2	6	250.000	1.500.000
31	Bảo trì, bảo dưỡng, vệ sinh mạch điều khiển, căn chỉnh hiệu chỉnh cảm biến siêu âm	Đo lại toàn bộ dòng điện tại cảm biến, kiểm tra khoảng cách thực tế và tín hiệu báo của cảm biến, căn chỉnh lại độ chính xác theo thực tế. Kiểm tra các gioăng chống nước. Lắp đặt hoàn trả		Cái	3	2	6	2.500.000	15.000.000
	Cơ sở 1								
32	Bảo trì máy bơm nước thải: Bảo dưỡng trục động cơ, ổ bi, tra dầu mỡ, rửa trục động cơ bằng dầu nhớt, vệ sinh bảo dưỡng	Tháo từng bộ phận của máy bơm, bảo dưỡng trục động cơ, tra dầu mỡ, không bảo dưỡng trong rotor, stator và cuộn cảm ứng từ. Thay thế các vòng bi trục trước trục sau, thay thế các gioăng cao su chống rò rỉ nước.		Cái	2	1	2	7.000.000	14.000.000

STT	Nội dung công việc	Mô tả dịch vụ/thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu/ xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= 6*7	(9)	(10)=9*8
	quạt làm mát, bảo dưỡng hộp điện máy bơm, kiểm tra bảo dưỡng ống hút, các van chặn trước, chặn sau								
33	Thay thế các cầu đấu điện, tiếp điểm điện của máy bơm	Cầu cốt M1,5	Asia	Bộ	2	1	2	3.500.000	7.000.000
34	Thay thế vòng bi bạc đạn SKF trục trước sau	Vòng bi SKF 6027	Asia	Cái	4	1	4	1.000.000	4.000.000
35	Thay thế phớt gốm bơm	Phớt gốm hợp kim D25mm	Asia	Cái	2	1	2	1.000.000	2.000.000
36	Thay thế rọ bơm D50	Rọ hút máy bơm D50mm	Minh Hoà/ Việt Nam	Cái	2	1	2	2.000.000	4.000.000
37	Bảo trì van điện, kiểm tra các rơ le nhiệt, rơ le chống kẹt trong van, kiểm tra hiệu chỉnh, bổ sung dầu bôi trơn trong các bánh	Tháo rời van điện từng phần điện điều khiển và mô tơ van để thực hiện bảo dưỡng: kiểm tra các rơ le nhiệt, rơ le chống kẹt trong van, kiểm tra hiệu chỉnh, bổ sung dầu bôi trơn trong các bánh răng bánh đà tại khoang truyền chuyển động		Cái	3	2	6	1.000.000	6.000.000

STT	Nội dung công việc	Mô tả dịch vụ/thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu/ xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= 6*7	(9)	(10)=9*8
	răng bánh đà tại khoang truyền chuyển động								
	Cộng								**409.900.000**
	Thuế GTGT 10%								**40.990.000**
	Tổng cộng								**450.890.000**
Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng chẵn./. Giá trên đã bao gồm thuế GTGT, phí, lệ phí và các chi phí khác.									

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN K

Lê Văn Quảng